



# ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ TÒA THÁNH TÂY NINH

## BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI Chương Trình Phổ Thông Giáo Lý - 2008

### **Chuyên Đề 4: " TANG LỄ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI "** (HDV: HT. Nguyễn Trung Đạo)

#### **Bài số 2:** TANG LỄ VÀ THỰC HÀNH LỄ TANG

#### **\* PHẦN III: THỰC HÀNH LỄ TANG (Tiếp theo)**

\* \* \*

#### **DÀN BÀI:**

##### **Phần III- Thực hành Lễ Tang.**

##### **\* Bài số 1 Kỳ trước:**

- A- Cầu Hồn Khi Hấp Hối và Chết Rồi.
- B- Thượng Sớ Tân Cổ.
- C- Tẩn Liệm.

##### **\* Bài số 2 Kỳ này: (Tiếp theo)**

D-Thành Phục

.....

**(Lời kính cáo:** Các Bài Hướng Dẫn thuộc Chuyên Đề "Tang lễ Trong Đạo Cao Đài" được biên khảo dựa vào các qui định, tài liệu hướng dẫn của Hội Thánh trước đây, chủ yếu là nhằm giới thiệu cùng chư vị một số nội dung, đặc điểm về Nghi thức Lễ Tang trong Đạo Cao Đài. Riêng về Nghi thức hành Tang Lễ nơi Hải Ngoại không thuộc phạm vi phổ biến của Chương Trình Giáo Lý lần này).

#### **D- THÀNH PHỤC**

Thành là xong, nên việc. Phục là quần áo, đồ tang.

Khi người chết đã được liệm rồi, người thân thuộc phải mặc đồ tang.

Thành Phục là lễ chịu tang để thân nhân người chết mặc quần áo tang.

Giai đoạn này gồm có 4 phần : Cầu Nguyện Đức Chí Tôn, Cáo Từ Tổ, Lễ Phát Tang và Cúng Vong.

##### **1- Cầu Nguyện Đức Chí Tôn.**

Vị Chủ Lễ (mặc Phẩm Phục) hướng dẫn gia quyến đến Thiên Bàn và cùng với gia quyến cầu nguyện Đức Chí Tôn (không đọc kinh) để xin phép làm Lễ Cáo Từ Tổ. Xong vị Chủ Lễ thay Phẩm Phục ra, mặc áo chẹt (áo Đạo Hữu) để hướng dẫn gia quyến làm lễ Cáo Từ Tổ.

##### **2- Cáo Từ Tổ.**

Cáo Từ tổ là cúng Tổ Tiên Ông Bà để báo cáo cho biết có một người trong dòng họ vừa mới qui liễu, và xin phép cho gia quyến thọ tang.

Nghi thức Tang Lễ, Hội Thánh có dạy Lễ Cáo Từ Tổ như sau : " Có lễ nhạc hoặc không có, trước phải đặt một bàn nghi ngoài để kiếng Thần Hoàng Bốn Cảnh, đất đai Ngũ phương, một mâm cơm chay hay hoa quả bánh nước, tùy gia vô hữu. Còn một mâm dâng lên bàn thờ Tổ Phụ (Cửu Huyền Thất Tổ), một cái mâm đựng đồ tang để Cáo Từ Tổ. Khi xong bưng mâm tang qua Bàn Vong (Linh cữu) hành lễ Phát Tang. Vị

Chánh Trị Sự đứng phát tang phải mặt Phẩm Phục (thường gọi là Đại Phục) ... Phải đánh lễ Đức CHÍ TÔN trước khi Cáo Từ Tổ”.

### **Ghi Chú:**

- Từ phía Tang Chủ qui nhìn vào bàn Cửu Huyền: Mâm đồ tang để trên một cái ghế, về phía bên Trái nếu người chết là Nữ, về phía bên Phải nếu người chết là Nam. Khi đem qua trước Bàn Linh thì cũng y như vậy.
- Hai bên tả hữu bàn thờ Cửu Huyền có hai vị Tiếp Lễ mặc áo chẹt để hầu lễ (đốt nhang, rót rượu và trà) và nhắc nhở Tang quyến lúc hành lễ. Nơi Bàn Linh cũng vậy. Nếu người chết là Nam thì hai vị Tiếp Lễ là Nam, nếu người chết là nữ thì hai vị Tiếp Lễ là nữ.

Hành lễ Cáo Từ Tổ trước Bàn Thờ Cửu Huyền Thất Tổ theo nghi châm chước, có Nhạc hoặc không, có 2 Lễ Sĩ chấp sự, 2 người Tiếp Lễ. Nghi tiết từ hàng Lễ Sanh trở xuống Đạo Hữu, Lễ Sĩ mặc áo màu xanh đậm. Từ Giáo Hữu trở lên Phối Sư và Chánh Phối Sư (Thánh vị), Lễ sĩ mặc áo Phái Ngọc (màu đỏ). Mâm tang phục để trước bàn Cửu Huyền. Vị Chủ Lễ mặc áo chẹt tức áo Đạo Hữu, đứng trước Bàn Cửu Huyền cầu nguyện, có thể cầu nguyện như sau:

“Kính trình Ông Bà Tổ Phụ và Cửu Huyền Thất Tổ, hôm nay là lễ tang sự của Cố . . . , . . . tuổi, theo chương trình đến phần Tang gia hiểu quyển thọ tang. Kính xin Cửu Huyền Thất Tổ chứng minh và hộ trì cho Tang gia hiểu quyển giữ trọn nhơn luân, gìn dạ kính thành đối với người quá vãng”.

Tiếp theo tất cả Tang gia hiểu quyển qui trước Bàn Thờ Cửu Huyền để cúng xin phép thọ Tang. Cúng xong mới đem mâm tang phục qua trước Bàn Vong để làm Lễ Phát Tang.

Sau đây là thứ tự diễn tiến trong việc Cáo Từ Tổ:

- Tử Tôn Tự Vị: Tang quyển bước vào.
- Giai Quì: Tang quyển xá 3 xá rồi quì xuống.
- Phần Hương: Người Tiếp Lễ đốt nhang đưa cho Tang quyển.
- Nguyện Hương: Tang quyển cầu nguyện.
- Thượng Hương: Người Tiếp Lễ gom nhang cắm lên lư hương.
- Cúc Cung Bái: Lạy 3 lạy trớn (không gặt đầu).
- Chước Tầu: Người Tiếp Lễ châm rượu.
- Cúc Cung Bái: Lạy 3 lạy trớn.

Ai Chúc: Đồng nhi tụng bài Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui liễu: “Giọt máu mũ...” (một lần) và Kinh Cứu Khổ (3lần). Khi dứt niệm Danh THẦY 3 lần.

- Cúc Cung Bái: Lạy 3 lạy trớn.
- Điểm trà: Người Tiếp Lễ châm trà.
- Cúc Cung Bái: Lạy 3 lạy trớn.
- Hưng Bình Thân: Tang quyển đứng dậy.
- Tử Tôn Dĩ Hạ Giai Xuất: Tang quyển xá 3 xá rồi bước ra.
- Lễ Thành: Xong buổi lễ.

### **3- Phát Tang.**

Cáo Từ Tổ xong, đem mâm tang phục qua đặt trước Bàn Vong (còn gọi là Bàn Linh) để làm lễ phát tang cho gia quyến thọ tang.

Vị Chủ Lễ (mặc Phẩm Phục) cầu nguyện trước Bàn THẦY, rồi đến trước Bàn Vong đứng chờ phát Tang cho gia quyến.

#### **\* Bàn Vong (Bàn Linh)**

Trước quan tài, đặt một cái bàn làm Bàn Vong. Phía trước Bàn Vong đặt một Cây Phướn.

Nếu người qui vị thuộc phẩm từ Tín đồ đến Lễ Sanh thì dùng lá Phướn Thượng Sanh, nếu người qui vị thuộc hàng Chúc Sắc Thiên Phong từ phẩm Giáo Hữu trở lên thì dùng lá Phướn Thượng Phẩm.

Nên nhớ rằng đầu người qui vị là Nam hay Nữ thì : nếu là Phướn Thượng Sanh thì phải đặt bên Tả (trái), nếu là Phướn Thượng Phẩm thì phải đặt bên Hữu (mặt) của quan tài, tính từ trong ngó ra (ở đây không có vấn đề Nam Tả, Nữ Hữu). Nơi Đền Thánh, Tượng Đức Thượng Sanh đứng bên Tả Tượng Đức Hộ Pháp, Tượng Đức Thượng Phẩm thì đứng bên Hữu.

Trên Bàn Vong, sắp xếp như sau:

- Ở hàng đầu: Lư hương và hai cây đèn cầy.
- Hàng thứ nhì: Ba ly Rượu ở giữa hai tách Trà.
- Hàng thứ ba: Thức ăn chay.
- Hàng thứ tư: 3 chén cơm và 3 đôi dưa.

- Hàng thứ năm: Một tấm Linh Vị (Bài Vị), lấy từ Khay Vong ra.
- Đối với người qui vị là Chức Sắc từ phẩm Lễ Sanh đổ lên thì Bàn Linh có trang bị thêm Lọng, và chỉ cúng Hoa Quả, không cúng cơm.
- Một Lọng: Lễ Sanh, Giáo Thiện, Sĩ Tài, Hiền Tài . . .
  - Hai Lọng: Giáo Hữu, Thừa Sứ và Chí Thiện đổ lên đến Phối Sư, Chánh Phối Sư và cấp tương đương.
- Chức Sắc Đại Thiên Phong hàng Tiên Vị đổ lên (từ phẩm Đầu Sư và Thời Quân đổ lên) thì ngoài 2 Lọng còn có thêm 1 hoặc 2 Tầng.

### **Ghi chú:**

- Trước nhà Tang Quyển có treo Bảng Đại Đạo. (Lưu ý: Mặc dù vấn đề Tang Lễ nơi Hải Ngoại không thuộc phạm vi biên khảo của Chuyên Đề này như đã nêu trên, tuy nhiên để tránh thắc mắc có thể xảy ra v/v treo Bảng Đại Đạo, cần nói rõ thêm là ở Hải Ngoại, vì Bảng Đại Đạo không treo trước Nhà Quan được, nên thường được treo trước Lá Phướn và Bàn Vọng, nhờ vào 02 trụ thẳng đứng. Bảng Đại Đạo phải đặt trước Lá Phướn, không nên để Lá Phướn trước Bảng Đại Đạo vì Lá Phướn dùng để dẫn Vong chứ không phải để dẫn Đại Đạo).

- Không được dùng giấy tiền vàng mã trong việc tang chế hay lúc cúng kiếng ông bà.

- Xin nói thêm: Về việc Cúng Cơm hay Hoa Quả, Thần Hoàng Bốn Cảnh ở Mỹ Lộc được Đức Chí Tôn cho phép giảng cơ dạy dân trong phần trách nhiệm của Ngài như sau:

“Chào chư Thiên Phong.

Chào cả thầy các đạo hữu và các đồng chúng nam nữ trong thôn lân.

... Còn việc tế lễ cúng, Ta muốn dùng đồ chay hay là trái cây, chớ sát sanh. Ta cũng cho chư Chức Sắc hiểu rằng: Tế tự là tại sao? Phàm có lòng tin mới cúng chớ, cúng là lấy có lễ đó, gọi là kính trọng. Chớ Thần, Thánh nào ăn của ai. Bởi thế nên ai dùng thực vật mà cúng, tốt hơn nên dùng trái cây... ”. (TNHT.1966, Q1.trg. 81)

Sau đây là thứ tự diễn tiến trong việc phát tang (trường hợp người qui vị thuộc hàng Chức Việc đổ xuống: Nhơn Thần hay Địa Thần):

- Chủ Nhơn Tự Vị: Tang quyển bước vô.
- Giai Quì: Tang quyển xá 3 rồi quì xuống.
- Phần Hương: Người Tiếp Lễ đốt nhang đưa cho Tang quyển.
- Nguyện Hương: Tang quyển cầu nguyện xin Thọ Tang.
- Thượng Hương: Tiếp Lễ gom nhang cắm lên lư hương.
- Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 4 lạy trơn.
- Ngũ Phục Chi Nhơn Các Phục Kỳ Phục: Vị Chủ lễ (mặc Phẩm Phục) phát tang cho Tang quyển.
- Hưng Bình Thân: Tang quyển đứng dậy.
- Quán Y Phục: Tang quyển bước ra mặc đồ tang vào.
- Quì: Tang quyển đã mặc đồ tang, trở lại quì.
- Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 4 lạy trơn.
- Hưng Bình Thân: Tang quyển đứng dậy.
- Xuất Chủ Ngoại Nghi: Xá 3 xá rồi bước ra.

### **4- Cúng Vong (Nghị Châm Chước)**

Sau khi làm lễ Phát tang thì khởi đầu Cúng Vong, Linh Vị đặt trong một cái Khay hình vuông để trên Bàn Vong, ngó ra phía trước, về phía Tang quyển.

Khay Vong là một cái khay hình vuông trong đó có đặt: Linh Vị, một đĩa trái cây nhỏ, một bình bông nhỏ, một đèn vọng, một lư hương nhỏ. Khi hành lễ luôn luôn đốt 3 cây hương cắm chung vào.

Hành lễ Cúng Vong theo nghi châm chước, có Nhạc hoặc không, có hai Lễ Sĩ chấp sự, hai người Tiếp Lễ, Tang Quyển quì cúng. Đồng Nhi tụng một bài Kinh Thế Đạo (hoặc vợ tế chồng, chồng tế vợ, hoặc con tế cha mẹ).

### **\* Vợ Quì Cúng Chồng:**

Trong trường hợp Vợ quì cúng Chồng, đề nghị Con Cháu cũng quì theo cho ấm cúng.

Sau đây là diễn tiến cuộc Lễ:

- Tang Chủ Tự Vị: Tang quyển bước vô.
- Giai Quì: Tang quyển xá 3 xá rồi quì xuống.
- Phần Hương: Người Tiếp lễ đốt nhang đưa cho tang quyển.
- Nguyện Hương: Tang quyển cầu nguyện dâng Lễ.
- Thượng Hương: Người Tiếp lễ gom nhang cắm lên lư hương.
- Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 4 lạy trơn (không gật đầu).
- Châm Tửu (lần1): Người Tiếp Lễ châm rượu lần 1.
- Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trơn.
- Châm Tửu (lần2): Người Tiếp Lễ châm rượu lần 2.
- Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trơn.

Ai Chúc: Đồng nhi tụng bài Kinh Tụng Khi Chồng Qui Vị "Niềm ân ái thân hòa làm một..."(Vợ quì thẳng Người, Con Cháu quì phủ phục).

- Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trớn.
- Châm Tửu (lần3): Người Tiếp Lễ châm rượu lần 3.
- Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 2 lạy trớn.
- Điểm trà: Người Tiếp Lễ châm Trà.
- Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 4 lạy trớn.
- Hưng Bình Thân: Tang quyển đứng dậy.
- Tang Chủ Dĩ Hạ Giai Xuất: Tang quyển xá 3 xá rồi bước ra.
- Lễ Thành: Xong phần Cúng Vong.

#### **\* Con Quì Cúng Cha:**

Trong trường hợp Con quì cúng Cha, đề nghị Cháu cũng quì theo cho ấm cúng.  
Sau đây là diễn tiến cuộc Lễ:

- Tang Chủ Tự Vị: Tang quyển bước vô.
- Giai Quì: Tang quyển xá 3 xá rồi quì xuống.
- Phần Hương: Người Tiếp lễ đốt nhang đưa cho tang quyển.
- Nguyện Hương: Tang quyển cầu nguyện.
- Thượng Hương: Người Tiếp lễ gom nhang cắm lên lư hương.
- Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 4 lạy trớn (không gật đầu).
- Châm Tửu (lần1): Người Tiếp Lễ châm rượu lần 1.
- Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trớn.
- Châm Tửu (lần2): Người Tiếp Lễ châm rượu lần 2.
- Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trớn.

Ai Chúc: Đồng nhi tụng bài Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu "Ơn đức cù lao mang nặng, . . ". Con Cháu quì phủ phục (hai tay chống xuống đất).

- Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trớn.
- Châm Tửu (lần3): Người Tiếp Lễ châm rượu lần 3.
- Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 2 lạy trớn.
- Điểm trà: Người Tiếp lễ châm Trà
- Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 4 lạy trớn.
- Hưng Bình Thân: Tang quyển đứng dậy.
- Tang Chủ Dĩ Hạ Giai Xuất: Tang quyển xá 3 xá rồi bước ra.
- Lễ Thành: Xong phần Cúng Vong.

#### **Ghi chú:**

\* Về Hoa và Quả

- Hàng Thần Vị: Hiến Hoa Quả
- Hàng Thánh Vị: Cung Hiến Hoa
- Hàng Tiên Vị: Cung Hiến Tiên Hoa.

\* Về Rượu.

- Từ hàng Thiên Thần đổ lên, chỉ dâng có một Tuần Rượu mà thôi.

- 1- Tuần Hương: 3 lạy
- 2- Tuần Hoa (hay Hoa Quả): 3 lạy
- 3- Tuần Tửu: 3 lạy

Ai Chúc: 3 lạy

4- Tuần Trà: 3 lạy

- Hàng Tiên Vị: Lạy 3 lạy, mỗi lạy 3 gật (mỗi gật niệm Thánh Danh của vị Chức Sắc Qui Tiên).

### **E- HÀNH LỄ TRIỀU TỊCH**

Cúng Triều là cúng sáng, Cúng Tịch là cúng chiều.

Hành lễ cúng Triều Tịch trước Bàn Vong theo nghi châm chước, có hai Lễ Sĩ chấp sự, hai người Tiếp Lễ, Đồng Nhi tụng Kinh Thế Đạo một bài (hoặc vợ tế chồng, chồng tế vợ, hoặc con tế cha mẹ.... ). Thông thường cúng Triều vào 10 giờ sáng, cúng Tịch vào 4 giờ chiều, không có Lễ Sĩ cũng được.

### **G- CÚNG TẾ**

## (Lễ Đăng Điện)

Nghi đăng điện phải có 6 Lễ Sĩ hiến lễ và Đồng Nhi thài theo qui định từ phẩm cấp trong Đạo. Trong trường hợp không đủ điều kiện thì có thể chỉ thực hiện phần Chánh tế theo nghi châm chước mà thôi.

\*Trình Lễ Cúng Tế.

Trước khi hành Lễ Cúng Tế, vị Chủ Lễ có trách nhiệm trình lễ, đem khay trà rượu đặt trước Bàn Vong và mời Chúc Sắc, Chúc Việc cùng Đồng Đạo đứng hai bên để trình Lễ.

### 1- Chánh Tế.

Phần Chánh tế gồm có:

- Vợ tế chồng hoặc chồng tế vợ
- Con tế cha mẹ, em tế anh chị
- Trò tế thầy.

Bài kinh tụng Huynh đệ mãn phần chỉ dành cho anh chị em ruột mà thôi, không được tụng cho anh chị em có dạng liên hệ khác như: anh chị em khác mẹ, khác cha, anh chị em nuôi, anh chị em vợ hoặc chồng . . .

Phần Chánh tế: Điện tế hay nghi châm chước.

Trường hợp người chồng là Đạo Hữu qui vị, vợ con và cháu qui tế thì cuộc lễ có thể diễn tiến theo thứ tự như sau:

- Tang Chủ Tự Vị: Tang quyển bước vô.
- Giai Quì: Tang quyển xá 3 xá rồi quì xuống.
- Phần Hương: Người Tiếp lễ đốt nhang đưa cho tang quyển.
- Nguyện Hương: Tang quyển cầu nguyện.
- Thượng Hương: Người Tiếp lễ gom nhang cắm lên lư hương
- Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 4 lạy trớn (không gật đầu).
- Châm Tửu: Người Tiếp lễ đưa rượu cho Tang quyển dâng.
- Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trớn.
- Châm Tửu: Người Tiếp lễ đưa rượu cho Tang quyển dâng.
- Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trớn.

Ai Chúc.

- Đồng nhi tụng bài Kinh Tụng Khi Chồng Qui Vị "Niềm ân ái thân hòa làm một . .".

Lễ xướng:

- Cúc Cung Bái Lạy 2 lạy trớn.

Xong người Vợ bước ra ngồi trên ghế để ngang Bàn Vong, nhìn về phía con cháu, các con cháu vẫn tiếp tục quì.

- Đồng nhi tiếp tục tụng bài Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu "Ơn cúc dục cù lao mang nặng".
- Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trớn.

Xong người vợ trở vô quì chung với các con cháu như trước và Lễ xướng:

- Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 2 lạy trớn.
- Châm Tửu: Người Tiếp lễ đưa rượu cho Tang quyển dâng.
- Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 2 lạy trớn.
- Điểm trà: Người Tiếp lễ đưa trà cho Tang quyển dâng
- Cúc Cung Bái: Tang quyển lạy 4 lạy trớn.
- Hưng Bình Thân: Tang quyển đứng dậy.
- Tang Chủ Dĩ Hạ Giai Xuất: Tang quyển xá 3 xá rồi bước ra.
- Lễ Thành: Xong phần Chánh Tế.

**Lời dặn:** Khi tụng bài "Kinh Tụng Khi Chồng Qui Liễu", đến câu chót "Rót chung ly biệt đôi hàng lụy sa" thì người Tiếp lễ đưa ly và nhạo cho người vợ để rót rượu dâng lên cúng chồng.

Khi tụng bài "Kinh Tụng Khi Cha Mẹ Đã Qui Liễu" đến câu thứ năm "Đầu cúi lạy phụ thân linh hiển" thì các con cháu lạy 2 lạy, và đến câu thứ 23 "Sắp mình cúi lạy Từ Bi" thì lạy 3 lạy, đến câu "Chung ly biệt con đưa tay rót" thì người Tiếp Lễ đưa ly và nhạo cho hai người con rót rượu dâng lên cúng cha.

**Ghi Chú:**

Trong trường hợp có Em tế Anh, thì con cháu ra đứng hai bên để Em vào quì Tế. Đồng Nhi tụng bài "Kinh Tụng Huỳnh Đệ Mãn Phần". Xong, Vợ, Con và Em cùng quì, Lễ xướng: Cúc cung bái...

**Phụ Chú:** Có nơi phân biệt như sau:

- Đối với Hàng Vong thì Lễ xướng: Châm Tửu
- Đối Hàng Thần, Thánh . . thì Lễ xướng: Chúc Tửu.

\* Chia Buồn: Sau phần Chánh Tế, vị Chủ Lễ (cấp Tộc Đạo hay Hương Đạo) thay mặt Chúc Sắc, Chúc Việc và Đồng Đạo để lời phân ưu với Tang Quyển (Điều văn sẽ được đọc trước khi tụng Kinh Hạ Huyệt).

\* Tang Quyển Đáp Từ: Kể đó Đại diện Tang quyển có lời đáp từ và cảm tạ.

## 2- Phụ Tế.

Phần Phụ tế dành cho Thân bằng cố hữu và Đồng Đạo, được thực hiện sau phần Chánh tế.

\* Tiểu Sử Hành Đạo (Tuyên dương công nghiệp đạo): Đọc trước phần Niệm Hương.

\* Phần Niệm Hương Trước Phụ Tế: Chỉ phát hương cho quý vị đứng hàng đầu mà thôi. Những vị Chúc Sắc và Chúc Việc phẩm cao hơn người quì vị thì chỉ đốt nhang đứng cầu nguyện mà thôi, không quì tế.

Đồng Nhi tụng bài Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng Cố Hữu Đã Qui Liễu "Khi dương thế không phân phải quấy. . .". Tụng bài kinh này rồi tiếp tụng Di Lạc Chơn Kinh.

Sau đây là diễn tiến trong phần Phụ tế (trường hợp người quì vị thuộc hàng Chúc Việc đồ xướng: Nhơn Thần và Địa Thần):

- Tế Chủ Tự Vị: Tế chủ và thân bằng cố hữu bước vào.
- Giai Quì: Tế chủ và TBCH xá 3 xá rồi quì xuống.
- Phần Hương: Người Tiếp lễ đốt nhang đưa cho hàng đầu.
- Nguyện Hương: Tế chủ và Thân Bằng Cố Hữu cầu nguyện.
- Thượng Hương: Người Tiếp lễ gom nhang cắm lên lư hương.
- Cúc Cung Bái: Lạy 4 lạy trớn (không gặt đầu).
- Châm Tửu: Người Tiếp lễ châm rượu.
- Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trớn.
- Châm Tửu: Người Tiếp lễ châm rượu.
- Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trớn.
- Ai Chúc: Đồng nhi tụng bài Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng Cố Hữu Đã Qui Liễu "Khi dương thế ...".
- Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trớn.
- Châm Tửu: Người Tiếp lễ châm rượu.
- Cúc Cung Bái: Lạy 2 lạy trớn.
- Điểm trà: Người Tiếp lễ châm trà.
- Cúc Cung Bái: Lạy 4 lạy trớn.
- Hưng Bình Thân: Tế chủ và TBCH đứng dậy.
- Tế Chủ Dĩ Hạ Giai Xuất: Xá 3 xá rồi bước ra.
- Lễ Thành: Tất cả đồng xá, xong buổi lễ.

## G- LỄ CẦU SIÊU

Cầu Siêu là cầu nguyện với Đức CHÍ TÔN và các Đấng Thiêng Liêng cứu vớt Vong Hồn người chết cho được siêu thăng, đưa lên cõi thiêng liêng, thoát được cảnh đọa đày luân hồi tái kiếp.

Bài Kinh Cầu Siêu do Đức Chuẩn Đề Bồ Tát giảng cơ ban cho Minh Lý Đạo. Lúc mới Khai Đạo, Đức Chí Tôn dạy Hội Thánh thỉnh về làm Kinh cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Nội dung Bài Kinh là cầu nguyện với Đức CHÍ TÔN và các Đấng Thiêng Liêng Thần, Thánh, Tiên, Phật để xin ban ân xá tội cho các Vong Hồn.

Khi một vị Chúc Sắc, Chúc Việc hay Tín đồ (ăn chay đủ) qui liễu, Hội Thánh dạy làm Lễ Cầu Siêu như sau:

- Tất cả Tang Quyển hoặc thân quyến quì trước Bàn Linh (còn gọi là Bàn Vong).
- Chúc Sắc, Chúc Việc, và Đồng Đạo đến dự lễ đứng hai bên, tay bắt Ấn Tý.
- Đồng Nhi và tất cả Đồng Đạo đều cùng tụng bài Kinh Cầu Siêu "Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ ...", tiếp tụng bài Kinh Khi Đã Chết Rồi "Ba mươi sáu cõi Thiên Tào", tụng xen kẽ như vậy mỗi bài 3 hiệp. Khi dứt niệm câu Chú của THẦY 3 lần.

Nếu người qui vị giữ không đủ Thập trai thì chỉ tụng ba lần bài Kinh Cầu Siêu "Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ . ." mà thôi.

### **Ghi Chú:**

Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo có dạy như sau: "Đầu cho những chơn linh nào chết nơi chân trời hay góc bể đi nữa, mà đầy đủ công nghiệp, tâm đức, thì Đức Phật Christna (Vishnou) cũng lãnh lịnh Đức Chí Tôn rước chơn linh ấy về ngay nơi Bạch Ngọc Kinh".

Đức Phật Christna là một trong Tam Thế Phật (Brahma Phật, Civa Phật, Christna Phật) được tạc tượng trên nóc Bát Quái Đài Tòa Thánh Tây Ninh. Ba vị Phật này lãnh lịnh Đức Chí Tôn điều khiển 3 Nguơn.

- Brahma Phật: điều khiển Thượng Nguơn Thánh Đức, là vị Phật sáng tạo ra vũ trụ và vạn vật.
- Civa Phật điều khiển Trung Nguơn Tranh Đấu, là vị Phật tiến hóa, hủy diệt cái cũ để tạo ra cái mới tiến hóa hơn.
- Christna Phật điều khiển Hạ Nguơn Tái Tạo, là vị Phật bảo tồn, luôn luôn che chở và cứu giúp người đời.

(Nguồn: Theo Quyển Ngõai Thờ Đức Chí Tôn của HT. Trần Văn Rạng và Quyển "Giới Thiệu Tòa Thánh Tây Ninh - Tam Thế Phật" của HT. Nguyễn Văn Hồng).

## **H- LỄ AN TÁNG**

### **1- Cáo Từ Tổ.**

Cúng THẦY trước rồi làm Lễ Cáo Từ Tổ, có Nhạc hoặc không, có hai Lễ Sĩ chấp sự, hai người Tiếp Lễ.

- Tang quyển qui trước bàn thờ Cửu Huyền.
- Đồng Đạo đứng hai bên, Nam tả Nữ hữu.
- Đồng Nhi tụng bài Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu "Giọt máu mủ lưu truyền tại thế ..." (một lần), tiếp tụng 3 biển Kinh Cứu Khổ. Khi dứt niệm câu Chú của THẦY 3 lần, y như lúc Thành phục.

### **2- Cúng Vong.** (Nghỉ Châm chước)

Cáo Từ Tổ xong, Tang quyển đến trước Bàn Linh để cúng Vong theo nghi châm chước thường lệ, có Nhạc hoặc không, có hai Lễ Sĩ chấp sự và hai người Tiếp Lễ.

- Tang quyển qui tể trước Bàn Linh.
- Đồng Đạo đứng hai bên, Nam tả Nữ hữu.
- Đồng nhi chỉ tụng một bài Kinh Thế Đạo (hoặc vợ tể chồng, chồng tể vợ, hoặc con tể cha mẹ).

### **3- Cầu Siêu.**

Sau khi cúng Vong xong thì làm lễ Cầu Siêu y như lần Cầu Siêu trước.

- Tang quyển qui trước Bàn Linh.
- Chức Sắc, Chức Việc, và Đồng Đạo đến dự lễ đứng hai bên, tay bắt Ấn Tý.
- Đồng Nhi và tất cả Đồng Đạo đều cùng tụng Kinh Cầu Siêu. Nếu có làm Phép Xác thì thực hiện trong lần Cầu Siêu này.

Khi một vị Chức Sắc, Chức Việc hay một Tín đồ (ăn chay đủ) qui liễu, Hội Thánh dạy làm Lễ cầu Siêu như sau:

"Đương lúc làm Phép Xác phải tụng bài Kinh Cầu Siêu "Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ ..." rồi tụng xen kẽ bài Kinh Khi Đã Chết Rồi "Ba mươi sáu cõi Thiên Tào...". Tụng như vậy 3 lần, mỗi lần dứt phải cúi đầu. Sau rốt hết phải niệm câu Chú của THẦY (3 lần).

Nếu người qui vị giữ không đủ Thập trai thì chỉ tụng ba lần bài Kinh Cầu Siêu "Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ..." mà thôi.

### **4- Hành Pháp Độ Hồn.**

Chỉ những vị Chức Sắc Thiên Phong có nhiệm vụ hành pháp (từ phẩm Giáo Hữu đở lên và phải có Sắc Ấn của Hội Thánh) mới được phép làm Phép Độ Hồn. Việc Hành Pháp Độ Hồn gồm có 3 giai đoạn:

#### **\* Phép Xác:**

Vị Chức Sắc hành pháp dùng nhành dương liễu rải nước Cam Lồ lên xác chết (đang nằm trong quan tài, dù quan tài đóng kín hết hay mở ở phần trên) để tẩy trược Chơn Hồn. Giai đoạn này được gọi là Phép Xác và được thực hiện trong lần đọc bài Kinh Cầu Siêu và bài Kinh Khi Đã Chết Rồi ở lần thứ nhất.

#### **\* Phép Đoạn Căn:**

Vị Chức Sắc hành pháp dùng kéo (cầm nơi tay trái) đi vòng quanh quan tài cắt đứt 7 dây oan nghiệt để cho Chơn Hồn lìa khỏi xác trần . Giai đoạn này được gọi là Phép Đoạn Căn và được thực hiện trong lần đọc bài Kinh Cầu Siêu và bài Kinh Khi Đã Chết Rồi ở lần thứ nhì.

### \* **Phép Độ Thăng:**

Vị Chức Sắc hành pháp cầm 9 cây nhang (đã được đốt cháy và không được để tắt cây nào) nơi tay mặt, trực Chơn Hồn của người chết để ngồi trên 9 đầu cây nhang, làm phép đưa Chơn Hồn lên cõi thiêng liêng. Giai đoạn này được gọi là Phép Độ Thăng và được thực hiện trong lần tụng bài Kinh Cầu Siêu và bài Kinh Khi Đã Chết Rồi ở lần thứ ba.

### **Ghi Chú:**

Từ sau năm 1975, do Hội Thánh bị giải thể, ở trong nước cũng như ở Hải Ngoại, việc "Hành Pháp Độ Hồn" được áp dụng theo Nghi thức "Vô Vi" dựa theo hướng dẫn của vài Vị Chức sắc đã được truyền Pháp. Việc "Hành pháp Vô Vi" ở Hải ngoại không thuộc phạm vi của CTGL.

### **5- Lễ Động Quan.**

Khi làm lễ Cầu Siêu xong rồi thì bắt đầu làm Lễ Khiển Điện di Linh Cữu. Vị Chức Sắc hoặc Chức Việc cầm Phướn Dẫn Linh và Tang quyển bưng Khay Linh Vị đến trước Thiên Bàn xá 03 xá rồi ra phía trước quan tài sắp đặt theo thứ tự đã được qui định trong quyển Tang Lễ (Nếu người qui vị là Nam thì vị cầm Phướn cũng phải là Nam và ít nhất là đồng phẩm với người qui vị, nếu người qui vị là Nữ thì vị cầm Phướn cũng phải là Nữ và cũng ít nhất là đồng phẩm với người qui vị).

Hết khi quan tài bắt đầu di chuyển thì Đồng Nhi tụng bài Kinh Đưa Linh Cữu "Cầu các Trấn Thần Linh trợ lịnh..." từ nơi phát hành ra tới huyệt. Theo quyển "Quan Hôn Tang Lễ" do Hội Thánh phát hành thì thứ tự trong lúc Đưa Đám của quý vị Chức Việc và Đạo hữu giữ Thập trai được qui định như sau:

- 1- Bảng Đại Đạo.
- 2- Phướn Thượng Sanh.
- 3- Bàn Vong, theo sau là Bàn đưa.
- 4- Đồng nhi tụng kinh Đưa Linh, có đờn.
- 5- Thuyền Bát Nhã chở Linh cữu.
- 6- Tang quyển.
- 7- Chức Việc và Đạo Hữu Nam Nữ.

### **Chú Thích:**

Bữu ảnh được để trước quan tài (có nơi để Bữu ảnh trong Khay Linh vị) trong thuyền Bát Nhã. Kế đến là xe chở Tang Quyển, rồi xe chở Chức Việc và Đạo Hữu. Sau cùng là các xe của thân bằng cố hữu và quan khách đi đưa đám.

### **6- Hạ Huyệt**

Trước khi làm lễ Di Quan, Tang quyển phải chuẩn bị 02 mâm hoa quả để đem ra nghĩa trang: một mâm đặt trước Linh Cữu để làm lễ trước khi hạ huyệt, một mâm thiết lễ cầu nguyện Hoàng Thiên Hậu Thổ để gửi thi hài xác tục của người qui liểu.

Tới Nghĩa Địa, Linh Cữu được đặt lên 02 cây đòn kê phía trên huyệt.

#### **a)- Làm Lễ Trước Linh Cữu.**

Cho trải chiếu bày quả phẩm trước Linh Cữu, vị Chủ Lễ hướng dẫn Tang gia hiểu quyển làm lễ trước Linh Cữu lần cuối cùng.

#### **b)- Cúng Đất Đai.**

Kế đó vị Chủ Lễ đốt nhang, rót rượu trà trên một mâm quả phẩm đặt kế bên, rồi xá 3 xá và nói: Kính thưa Thần Hoàng Bốn Cảnh, đất đai Diên Trạch, Thổ Hoàng, Thổ Địa trấn nhậm tại địa phương. Tang Quyển đã chọn nơi này làm nơi an nghỉ cuối cùng của thân nhơn. Nơn danh Ban Trị Sự đương quyền hành chánh sở tại kính "Nhờ Hậu Thổ xương tìn gìn giữ" cho được an toàn nơi lòng đất, hầu thanh thỏa nghĩa tình của người bạn đời và lòng hiếu đạo của hiếu tử từ tôn là những giọt máu mủ lưu truyền tại thế.

Tang quyển quì cầu nguyện xin gửi thi hài người quá cố nơi đây, lạy 3 lạy.

#### **c)- Hạ Huyệt.**

- Đại diện các cơ quan Đạo và thân bằng cố hữu đọc Ai điếu, nếu có.

- Đại diện tang quyển nói lời cảm tạ Hội Thánh, các Ban Bộ và Quý quan khách.

Đồng Nhi khởi tụng Kinh Hạ Huyệt "Thức giấc mộng huỳnh lương vừa mãn ..." (03 lần), mỗi lần dứt một hiệp thì cúi đầu.

Khi mãn hiệp thứ ba thì tụng tiếp Vãng Sanh Thần Chú (03 lần), khi dứt niệm câu Chú CHÍ TÔN 03 lần.



- Vị Chủ Lễ xá tẩm Phủ quan 03 xá rồi thu hồi.
- Ban Đạo Tỳ bắt đầu hạ Linh Cữu xuống huyết.

Ba ngày sau, Tang gia viếng mộ, đem quả phẩm cúng Thần Hoàng Bốn Cảnh và Đất Đai, một lần nữa cầu nguyện xin gởi thi hài người thân nơi đây.

### **Ghi Chú:**

Trong Đạo Cao Đài:

- Không có mở cửa mả,
- Không dùng giấy vàng bạc.
- Không có làm lễ rước Vong về nhà.
- Trong Kinh Tận Độ không có Kinh về Hòa táng.



## **ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ TÒA THÁNH TÂY NINH**

### **BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI** Chương Trình Phổ Thông Giáo Lý - 2008

#### **BÀI ĐỌC THÊM**

\* Kèm theo Bài Hướng Dẫn số 2  
Chuyên Đề 4: **Tang Lễ trong Đạo Cao Đài**  
(HDV: HT. Nguyễn Trung Đạo)

#### **LUẬT NHƠN QUẢ - LUÂN HỒI**

\*Trích Quyển "Trên Đường Tấn Hóa"  
(Soạn giả: Ngài Tiếp Pháp Trương văn Tràng).

\* \* \*

Kể từ thuở Âm Dương tương hiệp, tạo thành Càn Khôn; hóa sanh vạn vật thì không gian vô tận, vô biên, không hình không sắc, tức Đạo, giữ vững cơ định quả; còn thời gian chịu Luật định hình. Nghĩa là thời gian chiếu theo Luật định của không gian rồi vận chuyển; chuyển vận định hình muôn vật. Vậy, sự sanh thành muôn loài không phải ngẫu nhiên, mà thật có Nhơn trước rồi sau mới có Quả.

**Sau đây chúng tôi lược khảo Luật Nhơn Quả và Luân Hồi.**

#### **I- NHƠN QUẢ**

Nhơn chỉ về hạt giống; Quả chỉ về trái mới sanh. Nhơn quả nghĩa đen là trồng cây nào thì hái trái ấy. Về Đạo pháp nhơn quả có nghĩa bóng là làm lành thì có phước trả lại; làm dữ thì họa đến chẳng sai. Luật báo ứng định: Hễ có Nhơn thì có Quả, cũng như trồng cây thì hái trái, như đã kể trên. Kinh Phật thường lấy sự trồng dưa, để cắt nghĩa luật báo ứng. Chúng tôi xin phân tách như sau, để rồi nương theo mà nhận thức Luật Nhơn Quả đối với kiếp người.

Hạt dưa gieo xuống đất là **Nhơn**.

Đất, nước, gió và hơi nóng mặt trời là **Duyên**.

Trái dưa mới sanh là **Quả**.

**Nhơn, Duyên, Quả** là ba yếu tố cấu sanh muôn loài vạn vật.

Đối với kiếp người thì tư tưởng, lời nói, việc làm, sau khi động tác rồi, còn lưu lại trong không gian một dấu vết ấy là **Nhơn**.

Tinh thần của Võ Trụ là **Duyên**.

Phước họa trả lại là **Quả**.

Theo lẽ này mà suy ra, chúng ta hiểu rằng: những điều phước họa bây giờ là kết quả của sự hành động trước, hoặc trong kiếp hiện tại, hoặc trong kiếp quá khứ. Còn những hành động bây giờ sẽ là Nhơn ngày sau, hoặc mau thì trong kiếp này; hoặc lâu thì trong kiếp vị lai.

Kinh Phật thường ám chỉ sự báo ứng liên tục trong ba đời, cho nên nói rằng: kiếp hiện tại vừa trả quả cho kiếp quá khứ; vừa tạo nhơn cho kiếp vị lai, rồi Nhơn kia, Quả nọ; Quả nọ, Nhơn kia liên kết thành một đoàn dây duyên nghiệp, ràng buộc chúng sanh trong bánh xe luân hồi, hằng xoay mãi không lúc nào ngừng.

Đã hiểu như thế, nay muốn giải thoát Kiếp Luân Hồi thì tất nhiên phải tránh Luật Nhơn Quả, nghĩa là chẳng tạo ác nghiệp thì ắt chẳng có ác quả. Mà hễ không nghiệp quả thiện thì chẳng có kiếp Luân Hồi.

## **II- LUÂN HỒI**

Người Phật tử ý thức rằng: một kiếp sống của người ta có hai giai đoạn: **Sanh và Tử**. Sanh là mỗi bắt đầu của tử. Tử là chỗ khởi thi của Sanh, cũng như mùa xuân ngấm ngấm nẩy nở trong mùa đông. Kiếp sống ấy chẳng phải đến với người ta một đôi lần, mà nó đã trải qua nhiều lắm rồi và nó còn sẽ còn đến nữa mãi mãi và mãi mãi nếu người ta không giác ngộ.

### **Đức Chí Tôn có giảng cơ dạy rằng:**

**Thánh Ngôn:** "Các con sanh trường nơi thế này, khi tử hậu các con đi đâu. Chẳng có một đũa nào hiểu cơ mầu nhiệm ấy.

Thầy nói cả kiếp luân hồi của chúng sinh, Thầy đổi từ vật chất ra thảo mộc, từ thảo mộc ra côn trùng, từ côn trùng ra thú cầm. Loài người phải chuyển kiếp ngàn ngàn muôn muôn lần mới đến địa vị Nhơn phẩm. Nhơn phẩm chia ra nhiều hạng: Bạc Đế Vương nơi địa cầu này chưa bằng bạc chót của Nhơn phẩm địa cầu 67. Nhơn phẩm chia ra nhiều cấp, số địa cầu càng cao, nhơn phẩm càng quý trọng; mãi đến đệ Nhứt cầu, Tam thiên Thế giới, Tứ đại Bộ châu, rồi mới vào Tam thập lục Thiên, qua Tam thập lục Thiên, còn phải chuyển kiếp tu hành nữa, mới vào Bạch Ngọc Kinh, Phật gọi là Niết Bàn.

Một kẻ kia, tuy chưa có chơn trong Tôn giáo, song đã làm tròn Nhơn đạo, tức làm xong bốn phận Người, thì buổi chung quy, cứ theo nấc trên mà tiến lên. Trên đường về Thầy, các con thử nghĩ ngày nào mới đến? Vì vậy, Thầy ban cho nhơn loại một quyền hành rất rộng. Nếu các con sớm tỉnh ngộ, một đời tu cũng có thể trở về cùng Thầy. Nhưng tiếc thay, Thầy chưa từng thấy kẻ ấy".

Sau đây, chúng tôi thể theo Thánh ngôn của các Đấng Trọn Lành giảng Cơ dạy, lược giải Luật Luân Hồi đối với ba xác thân người ta là:

- Nhục thân
- Chơn thần
- Chơn linh.

### **\* Luân hồi của nhục thân.**

Cả cơ chuyển sanh, biến kiếp, đều do khí Âm Dương, Ngũ hành, diệp hợp mà nên thể chất và trường thành. Nghĩa là từ buổi thành hình trong thai bào, đến khi ra đời và nên vai, nên vóc, lúc nào cũng nhờ Âm Dương, Ngũ hành sanh hóa, trường dưỡng. Mãi đến khi thể xác mãn kỳ sanh thọ, thì thể xác tiêu tan. Lúc bấy giờ, các yếu tố lại hườn nguyên về bản chất tự nhiên của nó, để rồi chuyển hóa hình hài khác nữa.

Vậy, **nhơn thân vốn tạm khí chất của năm hành là: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa và Thổ cấu thành.** Cho nên người phải vay nợ của các giống ấy, gọi là nợ tiền khiên.

Đó là Luật Nhơn Quả đã định cơ vay trả, trả vay, dầu ai muốn chối cũng không chối được. Mà Nhơn quả là nguyên nhân sanh kiếp Luân hồi. Tôn giáo thành lập ở thế gian, mục đích giúp phương tiện cho người thanh toán mỗi nợ tiền khiên đó.

### **\* Luân hồi của Chơn thần.**

Chơn thần cũng gọi là Thần quang, cái thể bán hữu hình ấy có một sức mạnh thiêng liêng và có bốn phận dừ dẫn nhục thân hành động theo Thiên lý.

Trong lúc sanh tiền, nếu Chơn thần kiểm chế được nhục thân hành động trọn vẹn theo Đạo thì Chơn thần sẽ được hiệp một với Chơn linh, tạo nên một thể khí vô vi, chẳng những khi tử hậu được siêu thoát ra ngoài vòng Càn Khôn tương đối, mà buổi sanh tiền cái thể khí ấy cũng có thể xuất ngoại vân du khắp cõi Ta bà nữa.

Người tu đến đây gọi là đắc đạo. "Thân ngoại hữu thân".

Trái lại, nếu trong lúc sanh tiền, Chơn thần không kiểm chế được nhục thân, để nó buông lung theo phàm trần; phóng túng theo vật chất, gây ra tội tình, ác nghiệp thì chung quy, khi nhục thân tan rã dưới mồ rồi, Chơn thần phải chuyển kiếp khác, để tạo dựng một nhục thân khác thô kệch thấp hèn hơn, đó gọi là **thối hóa**.

### \* **Luân hồi của Chơn linh.**

Chơn linh người ta là điểm sáng của Trời phú cho. Nó hăng nường theo Chơn thần đặng dự trường thi công quả tại thế gian. Chơn thần có phận sự chế ngự nhục thân. Chơn linh lại phải gìn giữ Chơn thần.

Trong kiếp hiện tại, nếu Chơn thần không chế ngự được nhục thân; Chơn linh không gìn giữ được Chơn thần chăm theo Luật pháp Chơn truyền thì sau khi nhục thân tiêu diệt, Chơn thần phải chuyển kiếp. Còn Chơn linh thì phải chờ mãi đến khi nào Chơn thần tạo được một nhơn hình khác; đầy đủ thiện quả thì Chơn linh mới đến cùng Chơn thần hiệp nút, tạo nên thể khí Vô vi như đã nói trên, tiếng thông thường gọi là đắc vị Thiêng liêng.

Theo luật tự nhiên, người tu hành phải tạo kỳ được thể khí vô vi này, thanh khiết, diệu huyền, thì mới có thể siêu thoát ra ngoài vòng Càn Khôn tương đối và trở về với Thái Cực tuyệt đối, ấy là Luật Luân Hồi của Chơn linh.

**Tóm lại**, cõi thế gian là một trường học lớn và là một trường thi công quả của cả chúng sanh.

Đắc thì về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống; thất thì ở lại trần gian.

Đắc thì giải thoát kiếp sanh tử; thất thì còn lẫn lộn, chen lẫn cùng các vật thể hữu vi trong cõi trần hoàn tương đối, để định cơ chuyển luân, tấn hóa; mà then chốt là Luật Nhơn Quả và Luân Hồi.

Chữ Nhơn quả và Luân hồi, thường đắp đối lẫn nhau mà cắt nghĩa cuộc Sanh tử của chúng sanh. Bởi vì có Nhơn quả mới có Luân hồi. Hoặc có Luân hồi mới có Nhơn quả. Ấy vậy, nên hể ngày nào, chúng sanh chẳng tạo Nhơn quả thì ắt chẳng có Luân hồi, mà hể chẳng có Luân hồi thì cũng không gây ra Nhơn quả.

**Không Nhơn quả, không Luân hồi tiện thị là giải thoát kiếp sanh tử ./.**

**HẾT**

=====